

SURVEY ON KNOWLEDGE AND ATTITUDES OF HEALTHCARE WORKERS TOWARDS THE LGBT COMMUNITY AND RELATED FACTORS

Phan Le Nhat Long^{1*}, Nguyen Tuan Dat¹,
Phung Kim Yen¹, Vu Thi Ngoc Lan¹, Nguyen Van Phuc¹, Pham Duc Manh²

¹Department of Andrology, Urology - Andrology Center, 108 Military Central Hospital -
1B Tran Hung Dao, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

²108 Military Central Hospital - 1B Tran Hung Dao, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 15/09/2025

Revised: 27/09/2025; Accepted: 09/10/2025

ABSTRACT

Objectives: This study aims to assess the knowledge and attitudes of healthcare workers (including both staff and trainees) at the 108 Military Central Hospital toward the LGBT community using an online questionnaire. It also evaluates related factors such as gender, age, job title, and years of experience in relation to their knowledge and attitudes.

Objects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 170 healthcare workers at the 108 Military Central Hospital from May to June 2025. Data were collected via an online questionnaire and analyzed using SPSS version 27.0. Descriptive statistics and Chi-square tests were applied, with statistical significance set at $p < 0.05$.

Results: Most participants were aged 25-35 years (61.2%), with considerable exposure to the LGBT community (45.9% had LGBT friends; 11.8% had LGBT family members). Regarding knowledge, the average score for general knowledge was 4.35 out of 7; knowledge of LGBT-related healthcare reached an average accuracy of 54.1%. In terms of attitudes, the majority showed positive attitudes and a willingness to support LGBT individuals. However, misconceptions persisted - 42.4% believed that homosexuality is a mental illness.

Conclusion: Healthcare workers at the 108 Military Central Hospital generally exhibited moderate levels of knowledge and relatively positive attitudes toward the LGBT community. Nevertheless, gaps in in-depth knowledge and existing biases remain. Structured training programs are needed to improve understanding and promote a more inclusive and LGBT-friendly healthcare environment.

Keywords: LGBT, healthcare workers, knowledge, attitudes, gender medicine.

*Corresponding author

Email: longzeke1211@gmail.com Phone: (+84) 917211728 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3430>

KHẢO SÁT KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ VỀ CỘNG ĐỒNG LGBT VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

Phan Lê Nhật Long^{1*}, Nguyễn Tuấn Đạt¹,
Phùng Kim Yến¹, Vũ Thị Ngọc Lan¹, Nguyễn Văn Phúc¹, Phạm Đức Mạnh²

¹Khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu - Nam khoa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 -
1B Trần Hưng Đạo, P. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - 1B Trần Hưng Đạo, P. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 15/09/2025

Ngày sửa: 27/09/2025; Ngày đăng: 09/10/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức và thái độ của nhân viên y tế (bao gồm cả nhân viên và học viên) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đối với cộng đồng LGBT bằng bảng câu hỏi trực tuyến. Nghiên cứu cũng đánh giá các yếu tố liên quan như giới tính, độ tuổi, chức danh công việc và số năm kinh nghiệm liên quan đến kiến thức và thái độ của họ.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 170 nhân viên y tế tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi trực tuyến và được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 27.0. Thống kê mô tả và kiểm định Chi-square được áp dụng, với mức ý nghĩa thống kê được đặt ở mức $p < 0,05$.

Kết quả: Hầu hết người tham gia có độ tuổi từ 25-35 (61,2%), có tiếp xúc đáng kể với cộng đồng LGBT (45,9% có bạn bè là LGBT; 11,8% có thành viên gia đình là LGBT). Về kiến thức, điểm trung bình cho kiến thức chung là 4,35/7; kiến thức về chăm sóc sức khỏe liên quan đến LGBT đạt độ chính xác trung bình là 54,1%. Về thái độ, phần lớn thể hiện thái độ tích cực và sẵn sàng ủng hộ những người LGBT. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những quan niệm sai lầm - 42,4% tin rằng đồng tính luyến ái là một bệnh tâm thần.

Kết luận: Nhân viên y tế tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 nhìn chung có kiến thức ở mức trung bình và thái độ tương đối tích cực đối với cộng đồng LGBT. Tuy nhiên, vẫn còn những khoảng trống về kiến thức chuyên sâu và những định kiến hiện hữu. Cần có các chương trình đào tạo bài bản để nâng cao hiểu biết và thúc đẩy một môi trường chăm sóc sức khỏe hòa nhập và thân thiện hơn với cộng đồng LGBT.

Từ khóa: LGBT, nhân viên y tế, kiến thức, thái độ, y học giới tính.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

LGBT là viết tắt của Lesbian (đồng tính nữ), Gay (đồng tính nam), Bisexual (song tính) và Transgender (chuyển giới). Cộng đồng LGBT thường được nhắc đến như một nhóm có bản dạng giới và xu hướng tình dục không thuộc chuẩn dị tính (heteronormative) [1]. Do sự khác biệt này, họ có thể gặp phải nhiều rào cản trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, bao gồm sự kỳ thị, thiếu tôn trọng bản dạng giới, và sự thiếu hiểu biết từ phía nhân viên y tế.

Thực tế cho thấy, trong quá trình chăm sóc, kiến thức và thái độ của bác sĩ và điều dưỡng đối với

người thuộc cộng đồng LGBT đóng vai trò then chốt trong việc tạo ra môi trường khám chữa bệnh an toàn, công bằng và không phân biệt đối xử. Tuy nhiên, tại nhiều cơ sở y tế, đặc biệt ở các bệnh viện công lập, kiến thức và thái độ của nhân viên y tế về cộng đồng LGBT còn hạn chế và chưa thực sự chuẩn mực, do chưa được đào tạo bài bản hoặc chịu ảnh hưởng từ định kiến xã hội. Điều này có thể làm suy giảm chất lượng chăm sóc, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người bệnh. Trên thế giới, một số nghiên cứu đã được tiến hành nhằm đánh giá

*Tác giả liên hệ

Email: longzeke1211@gmail.com Điện thoại: (+84) 917211728 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3430>

kiến thức và thái độ của nhân viên y tế đối với cộng đồng LGBT, từ đó đưa ra các chiến lược đào tạo và cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhóm dân số này. Tuy nhiên, đa số các nghiên cứu quốc tế chỉ khảo sát trên quy mô nhỏ, trong những cộng đồng hoặc nhóm nhân viên y tế hạn chế, nên kết quả còn thiếu tính tổng quát.

Tại Việt Nam, lĩnh vực này còn khá mới mẻ. Chưa có nghiên cứu hệ thống nào được công bố đánh giá toàn diện về nhận thức và thái độ của nhân viên y tế đối với người LGBT. Một số khảo sát nhỏ lẻ đã được thực hiện, chủ yếu trong cộng đồng hoặc nhóm sinh viên y khoa, tuy nhiên tại các bệnh viện tuyến cuối - nơi có ảnh hưởng lớn đến định hướng chuyên môn và đào tạo - thì vấn đề này hầu như chưa được khai thác.

Đặc biệt, tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - một bệnh viện tuyến cuối, có vai trò quan trọng trong khám chữa bệnh, đào tạo và chỉ đạo tuyến trong quân đội và dân sự - chưa có nghiên cứu nào về vấn đề này được thực hiện. Việc thiếu dữ liệu thực tế về nhận thức và thái độ của nhân viên y tế tại đây đối với cộng đồng LGBT đặt ra một khoảng trống rõ rệt trong nghiên cứu cũng như trong hoạch định chính sách đào tạo và quản lý nhân lực y tế.

Từ những vấn đề trên, nghiên cứu này được thực hiện với các mục tiêu cụ thể sau: (1) Khảo sát kiến thức và thái độ của nhân viên y tế (bao gồm cả người đang làm việc và học tập) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 về cộng đồng LGBT, sử dụng bộ câu hỏi khảo sát trực tuyến; (2) Đánh giá một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của nhân viên y tế đối với cộng đồng LGBT.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 170 nhân viên y tế bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và sinh viên đang học tập và làm việc tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2025.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: nhân viên y tế (bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và sinh viên) đang học tập và làm việc tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tại thời điểm nghiên cứu; đồng ý tham gia khảo sát.

- Tiêu chuẩn loại trừ: không có tiêu chuẩn loại trừ với những nhân viên y tế đáp ứng các tiêu chuẩn lựa chọn nói trên

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Địa điểm và thời gian nghiên cứu: nghiên cứu được thực hiện trên quy mô toàn Bệnh viện Trung ương

Quân đội 108 từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2025.

- Công cụ nghiên cứu và thu thập số liệu: một bộ câu hỏi được gửi đến toàn bộ nhân viên y tế đang học tập và làm việc trong bệnh viện qua liên kết trực tuyến bằng nền tảng Google Form, bộ câu trả lời được tính là hợp lệ khi trả lời hết các câu hỏi và bấm "Xong". Bộ câu hỏi này bao gồm 3 phần chính với tổng 44 câu hỏi bằng tiếng Việt thu thập về thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (9 câu hỏi), kiến thức (10 câu hỏi trắc nghiệm 4 chọn 1), thái độ và thực hành (25 câu hỏi đánh giá qua thang điểm Likert) về cộng đồng LGBT.

- Xử lý số liệu: số liệu được phân tích để đánh giá kiến thức, thái độ và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 về cộng đồng LGBT.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Bộ câu hỏi và nghiên cứu này đã được thông qua Hội đồng Đạo đức Viện Nghiên cứu Y dược lâm sàng 108. Tất cả các thông tin cá nhân và liên quan của đối tượng nghiên cứu được đảm bảo bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thông tin nhân khẩu học về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 170)

Đặc điểm		n	%
Chức danh công tác	Bác sĩ	32	18,8
	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	104	61,2
	Học viên	34	20,0
Trình độ học vấn	Sau đại học	36	21,2
	Đại học	82	48,2
	Cao đẳng	52	30,6
Giới tính lúc sinh	Nam giới	64	37,6
	Nữ giới	106	62,4
Trong gia đình có ai LGBT không?	Có	20	11,8
	Không	150	88,2
Tuổi	< 25 tuổi	36	21,2
	25-35 tuổi	90	52,9
	> 35 tuổi	44	25,9
	Trung bình	33,4 ± 9,24	

Đặc điểm		n	%
Thời gian công tác	Dưới 5 năm	50	29,4
	Từ 5-10 năm	60	35,3
	Trên 10 năm	60	35,3
Có phải LGBT không?	Có	10	5,9
	Không	154	90,6
	Không trả lời	6	3,5
Có bạn bè LGBT không?	Có	82	48,2
	Không	88	51,8

Trong số 170 đối tượng nghiên cứu, độ tuổi trung bình là $33,4 \pm 9,24$ tuổi, trong đó đa số nằm ở độ tuổi ≤ 35 (74,1%). Mặc dù trong bệnh viện, số lượng nhân viên trên 35 tuổi chiếm đa số nhưng nghiên cứu cho thấy phần lớn câu trả lời hợp lệ lại đến từ những người trẻ tuổi sinh sau năm 1990, đồng nghĩa việc những người trẻ ít ngần ngại hơn khi trả lời những câu hỏi về chủ đề này.

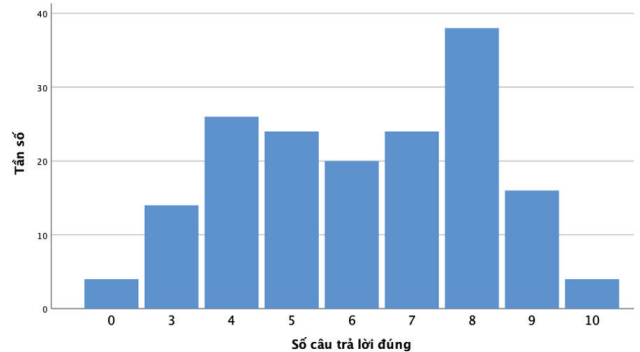
Về giới tính lúc sinh của đối tượng nghiên cứu, có 62,4% câu trả lời đến từ nữ giới, phần còn lại đến từ nam giới, không có câu trả lời nào cho rằng bản thân không phải là nam cũng không phải là nữ, hay không muốn trả lời vấn đề này. Sự vượt bậc của giới tính nữ tham gia nghiên cứu, theo chúng tôi, có thể là do đặc điểm xã hội Việt Nam vẫn theo chế độ phụ hệ, đặt nặng trọng trách lên người nam giới, vô hình chung tạo ra bức tường khiến nam giới hay tìm cách né tránh chủ đề này hơn so với nữ giới.

Số người trả lời rằng mình không phải thuộc cộng đồng LGBT là 154, chiếm 90,6%, trong số còn lại, có

5,9% xác định mình thuộc cộng đồng và 3,5% không muốn trả lời câu hỏi này. Chúng tôi cho rằng những người không muốn trả lời cũng thuộc cộng đồng LGBT, tỷ lệ người thuộc cộng đồng LGBT trong nghiên cứu chiếm 9,4%. Tỷ lệ này cao hơn tỷ lệ 5,5% người dân Hợp chủng quốc Hoa Kỳ năm 2023 là LGBT [2].

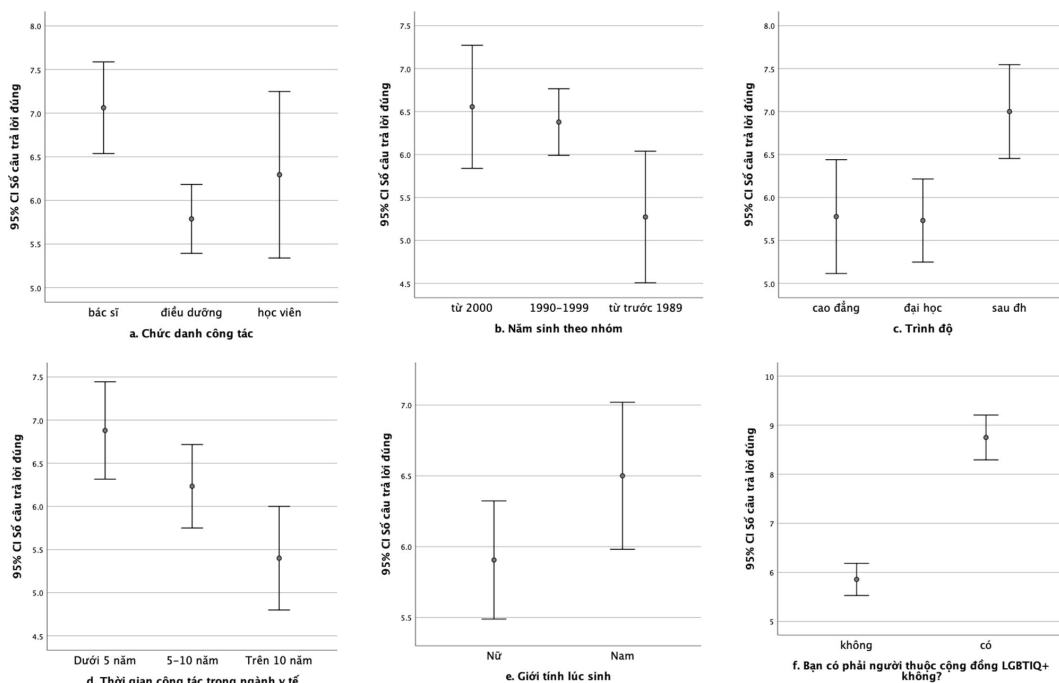
Ngoài ra, có 20 đối tượng trả lời rằng trong gia đình mình có thành viên thuộc cộng đồng LGBT, chiếm 11,8% và 78 người cho rằng bạn bè của họ có người thuộc cộng đồng LGBT, chiếm 45,9%.

3.2. Kiến thức về LGBT

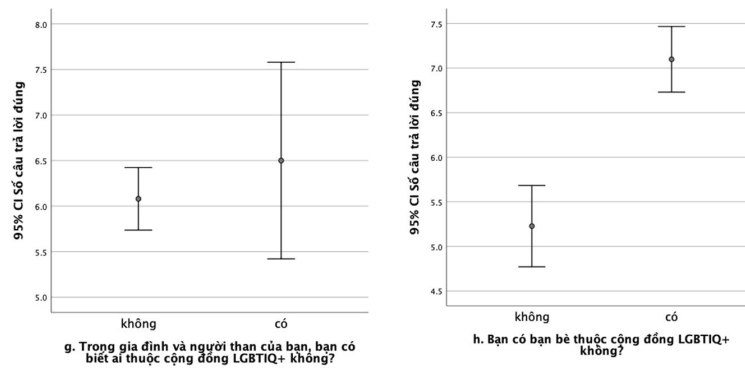


Biểu đồ 1. Phân bố số câu trả lời đúng về kiến thức liên quan LGBT

Có thể thấy rằng kiến thức về LGBT của những nhân viên y tế tham gia nghiên cứu là tương đối tốt, với số câu trả lời đúng trung bình là $6,13 \pm 2,15$, phần lớn những người tham gia nghiên cứu trả lời đúng từ 4-8 câu hỏi. Tuy vậy, vẫn còn sự chênh lệch khá lớn về kiến thức trong nhóm đối tượng nghiên cứu, với một số đối tượng nghiên cứu trả lời đúng hết các câu hỏi (10 câu) trong khi đó một số cá nhân trong nghiên cứu không trả lời đúng câu hỏi nào.



Hình 1. Các yếu tố liên quan tới kiến thức về cộng đồng LGBT



Hình 1. Các yếu tố liên quan tới kiến thức về cộng đồng LGBT

3.3. Các yếu tố liên quan tới kiến thức về cộng đồng LGBT

Về chức danh công tác, qua phân tích cho thấy có sự khác biệt về số câu trả lời đúng giữa các nhóm chức danh công tác với $p = 0,001$. Phân tích hậu nghiệm cho thấy, bác sĩ có nhiều câu trả lời đúng hơn so với nhóm điều dưỡng, kỹ thuật viên ($p = 0,001$). Tuy nhiên chúng tôi không quan sát thấy sự khác biệt này giữa các nhóm còn lại. Nhìn chung trong cả 3 nhóm đối tượng cho thấy đa số các câu trả lời khảo sát kiến thức về LGBT đều đúng. Sự khác biệt về kết quả giữa nhóm bác sĩ và nhóm điều dưỡng, kỹ thuật viên là có ý nghĩa thống kê, tuy nhiên không thấy sự khác biệt này giữa nhóm học viên với 2 nhóm còn lại, theo chúng tôi sự khác biệt này đến từ nhiều yếu tố. Đối tượng bác sĩ chỉ chiếm 18,8% trong khi nhóm điều dưỡng/kỹ thuật viên là 61,2%, sự khác biệt về tỉ lệ trong nghiên cứu giữa đối tượng là bác sĩ và điều dưỡng/kỹ thuật viên có thể dẫn tới sự khác biệt trong kết quả nghiên cứu. Tuy nhiên một số nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ điều dưỡng được trang bị kiến thức về cộng đồng LGBT còn chưa cao. Wang Y.C và cộng sự (2022) nghiên cứu trên 1150 đối tượng bao gồm học viên điều dưỡng, điều dưỡng và giáo viên điều dưỡng, kết quả cho thấy kiến thức về cộng đồng giới tính thiểu số của đối tượng tham gia nghiên cứu còn hạn chế, trong đó đáng chú ý nhất là nhóm giáo viên điều dưỡng cho kết quả điểm kiến thức thấp nhất và thái độ tiêu cực hơn với đồng tính nữ và đồng tính nam [3].

Phân tích mối liên hệ giữa năm sinh và kiến thức về LGBT, chúng tôi thấy những đối tượng sinh ra từ năm 1989 trở về trước (35 tuổi trở lên) có số câu trả lời đúng thấp hơn rõ rệt so với các đối tượng ≤ 35 tuổi với $p = 0,007$. Điều này có thể là do những nhân viên y tế ≤ 35 tuổi là những người sinh ra và lớn lên trong thời đại phổ cập của internet và các phương tiện thông tin đại chúng, dẫn tới sự cập nhật kiến thức giới tính cũng như hiểu biết hơn về những thuật ngữ liên quan tới cộng đồng LGBT, điều mà nhóm đối tượng lớn lên trong những năm cuối thế kỷ XX ít có cơ hội được tiếp cận.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những đối tượng với trình độ đào tạo sau đại học có số câu trả lời đúng nhiều hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm có trình độ đào tạo thấp hơn trong nghiên cứu, $p = 0,002$. Điều này cho thấy việc các cán bộ y tế được đào tạo bài bản trình độ cao trong môi trường học thuật giúp cho nhóm đối tượng này không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn giúp họ có cơ hội tiếp cận với những kiến thức mới chưa có trong chương trình đào tạo cơ bản mà ở đây là kiến thức về y học giới tính.

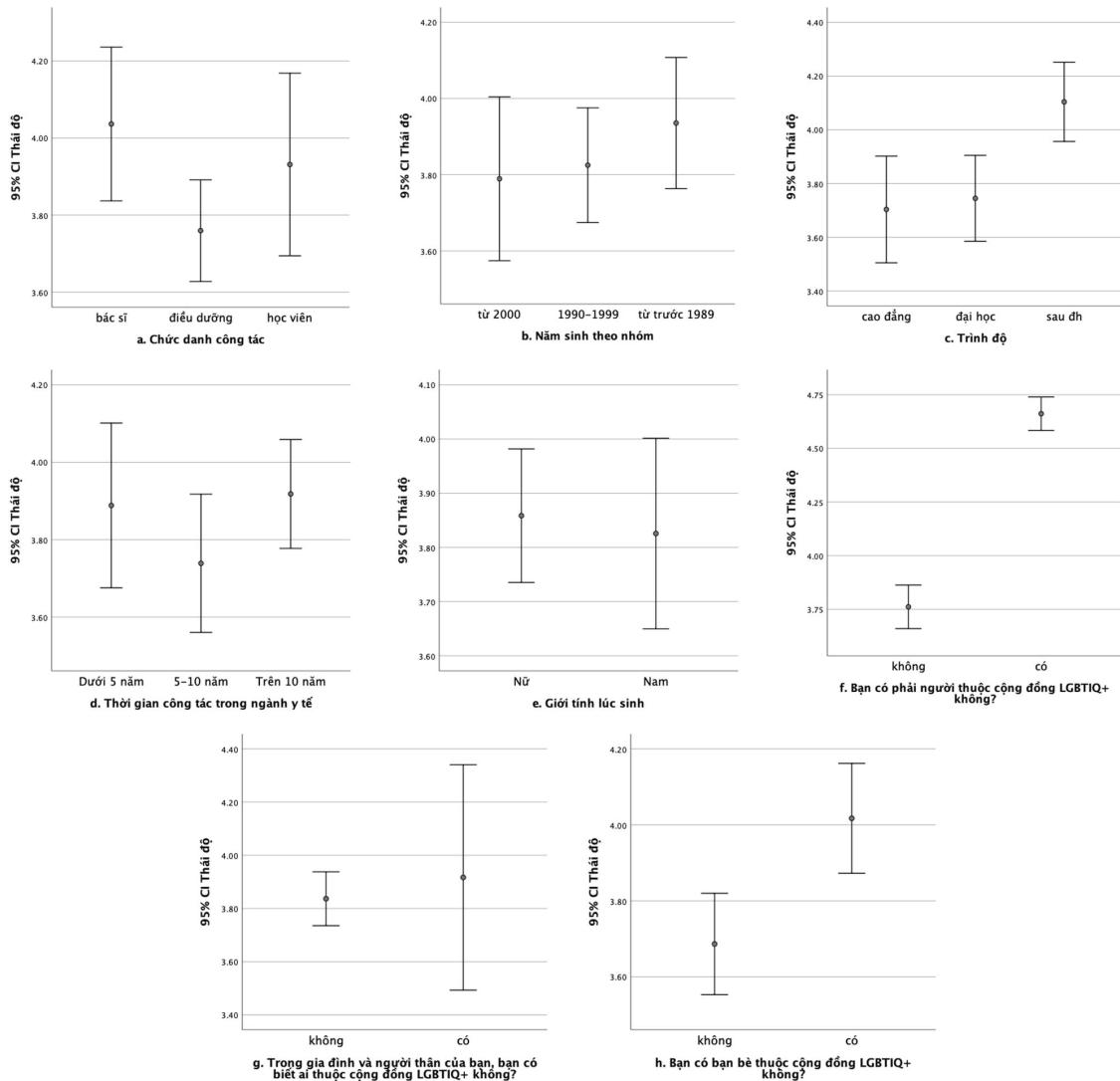
Xem xét về thời gian công tác trong ngành y tế, chúng tôi thấy sự khác biệt chỉ tồn tại giữa nhóm đã công tác trên 10 năm với nhóm dưới 5 năm qua phân tích sâu ANOVA với $p = 0,001$. Chúng tôi cho rằng thời gian công tác có ảnh hưởng tới kiến thức của cán bộ y tế về cộng đồng LGBT là do ngành y tế là một ngành đặc thù với đối tượng làm việc là những người bệnh và thân nhân của họ, trong đó có cả những người thuộc cộng đồng giới tính thiểu số. Vì vậy trong quá trình công tác, các cán bộ y tế với thời gian làm việc dài hơn có nhiều cơ hội tiếp cận với những đối tượng thiểu số này, từ đó giúp nâng cao kiến thức về cộng đồng.

Ngoài ra kết quả cho thấy rằng, kiến thức về cộng đồng giới tính thiểu số không ảnh hưởng bởi giới tính lúc sinh của đối tượng nghiên cứu ($p = 0,08$). Đồng thời, việc đối tượng nghiên cứu có người thân trong gia đình là LGBT hay không cũng chưa cho thấy mối liên quan với số câu trả lời đúng của đối tượng nghiên cứu. Tuy nhiên lại tồn tại mối liên quan giữa kiến thức về cộng đồng LGBT với việc đối tượng nghiên cứu xác định mình thuộc cộng đồng hoặc có bạn bè thuộc cộng đồng, với $p < 0,001$. Tương tự với nghiên cứu của chúng tôi, Wahlen R và cộng sự (2020) nghiên cứu về kiến thức và thái độ của sinh viên trường y đối với cộng đồng LGBT chỉ ra rằng trong tổng số 117 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 79 sinh viên là nữ, chiếm tỉ lệ 67,5%, trong khi nam sinh viên chỉ chiếm 32,5%; bên cạnh đó, khảo sát về kiến thức và thái độ của những đối tượng này cũng không quan sát thấy sự khác biệt giữa 2 giới tính nam và nữ. Các tác giả cho rằng kết quả này có thể bị ảnh hưởng bởi thiên kiến tự lựa chọn và khi khảo sát những nam

giới lựa chọn không tham gia nghiên cứu có thể cho kết quả khác [4].

Theo lý thuyết mô hình nhận diện của Cass V.C (Cass Identity Model) năm 1979, việc một cá nhân xác định mình là người thuộc cộng đồng LGBT có xu hướng tìm kiếm thông tin, kiến thức về giới tính của bản thân và những người giống với mình để giải đáp những khúc mắc về giới tính, tiếp theo sau đó là giai đoạn tự hào, hòa nhập. Cá nhân thuộc cộng đồng

LGBT khi ở giai đoạn tự hào, hòa nhập sẽ có xu hướng kết nối, chia sẻ nhiều hơn với những người có giới tính thiểu số giống như mình và cả với những người dị giới thông thường [5]. Vì vậy, những đối tượng là LGBT hoặc có bạn bè là LGBT là những trường hợp có sự hiểu biết nhất định về các thuật ngữ cũng như kiến thức về cộng đồng thiểu số, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy mối liên hệ này.



Hình 2. Các yếu tố liên quan tới thái độ của nhân viên y tế tới cộng đồng LGBT

3.4. Các yếu tố liên quan tới thái độ với cộng đồng LGBT

Nhìn chung thái độ của nhân viên y tế được khảo sát trong nghiên cứu với những câu hỏi về LGBT là tương đối tích cực với giá trị trung bình là $3,85 \pm 0,66$. Phân tích các yếu tố liên quan cho thấy, hầu hết các yếu tố được đưa vào nghiên cứu không có mối liên hệ với thái độ của nhân viên y tế với cộng đồng giới tính thiểu số, bao gồm chức danh công tác ($p = 0,083$), độ tuổi ($p = 0,563$), thời gian công tác trong ngành y

($p = 0,28$), giới tính lúc sinh ($p = 0,754$) và có người trong gia đình là LGBT ($p = 0,614$). Tuy nhiên, chúng tôi lại quan sát được một vài yếu tố khác có liên quan tới thái độ của cán bộ ngành y với cộng đồng giới tính thiểu số, đó là trình độ đào tạo, với kết quả nghiên cứu là LGBT hoặc có bạn bè là LGBT.

Về trình độ đào tạo, những cán bộ có trình độ sau đại học có thái độ tích cực hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm trình độ đại học và dưới đại học với $p = 0,002$. Những cán bộ y tế được đào tạo sau đại học

đã cho thấy sự khác biệt rõ rệt về kiến thức y học giới tính nói chung và các khái niệm, thuật ngữ về cộng đồng giới tính thiểu số nói riêng (hình 1c), từ nền tảng kiến thức đó, đội ngũ cán bộ y tế trình độ cao này dần bước qua ranh giới những định kiến trong xã hội về LGBT. Vì vậy kết quả nghiên cứu cho thấy những đối tượng nghiên cứu này có thái độ tích cực với cộng đồng giới tính thiểu số là hoàn toàn phù hợp. Nhiều nghiên cứu cũng đã chứng minh rằng với thời gian đào tạo về y học giới tính tăng lên sẽ giúp cải thiện kiến thức và thái độ của nhân viên y tế bao gồm cả sinh viên y, điều dưỡng, bác sĩ trình độ đại học và sau đại học [6-8].

Cũng theo mô hình nhận diện của Cass V.C (1979), mỗi người đồng tính thường phải trải qua 6 giai đoạn đặc thù để có thể phát triển bản dạng đồng tính một cách đầy đủ và toàn diện nhất, trong đó ở giai đoạn 2 (giai đoạn so sánh bản sắc), những cá nhân thuộc cộng đồng thiểu số tính dục cảm thấy mình khác biệt, phát triển cảm giác xa lánh xã hội, khó khăn trong việc đồng hóa với gia đình và nhóm bạn bè. Tuy vậy, từ giai đoạn dung nạp và giai đoạn thừa nhận bản sắc (giai đoạn 3 và giai đoạn 4) trở đi, những cá nhân này dần cởi mở hơn trong việc chấp nhận xu hướng tính dục của mình, bắt đầu tìm kiếm những người bạn trong cộng đồng [5]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, với những trường hợp là LGBT hoặc có bạn bè là LGBT cho thấy có thái độ tích cực hơn so với những đối tượng nghiên cứu khác ($p < 0,001$), những cá nhân này đều là những người lớn trưởng thành với đầy đủ nhận thức về bản thân và giới tính của mình, từ đó giúp họ có quan điểm tích cực hơn đối với cộng đồng thiểu số tính dục.

4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát kiến thức và thái độ của nhân viên y tế cho thấy mặc dù còn chưa thực sự đồng đều về kiến thức nhưng nhìn chung các cán bộ, nhân viên y tế công tác tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 có thái độ tiếp cận tương đối tích cực với các vấn đề thuộc cộng đồng LGBT. Các yếu tố có liên quan tới kiến thức về cộng đồng giới tính thiểu số bao gồm chức danh công tác, trình độ đào tạo, năm sinh, thời gian công tác trong ngành y, là người thuộc cộng đồng LGBT hoặc có bạn bè thuộc cộng đồng LGBT. Trong khi đó chỉ có trình độ đào tạo, đối tượng nghiên cứu là LGBT hoặc có bạn bè là LGBT là những yếu tố có ảnh hưởng tích cực tới thái độ của nhân viên y tế với cộng đồng giới tính thiểu số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] WHO Guidelines Approved by the Guidelines Review Committee, in Consolidated Guidelines on HIV Prevention, Diagnosis, Treatment and Care for Key Populations - 2016 Update. World Health Organization Copyright © World Health Organization 2016, Geneva.
- [2] Kerith J Conron, Shoshana K Goldberg. Adult LGBT Population in the United States. UCLA: The Williams Institute, 2023.
- [3] Wang Y.C, Miao N.F, You M.H. Attitudes toward, knowledge of, and beliefs regarding providing care to LGBT patients among student nurses, nurses, and nursing educators: A cross-sectional survey. *Nurse Education Today*, 2022, 116: p. 105472.
- [4] Wahlen R et al. Medical students' knowledge of and attitudes towards LGBT people and their health care needs: Impact of a lecture on LGBT health. *PLOS ONE*, 2020, 15 (7): p. e0234743.
- [5] Cass V.C. Homosexual identity formation: A theoretical model. *Journal of Homosexuality*, 1979, 4 (3): p. 219-235.
- [6] Damery S et al. Impact of education and training on LGBT-specific health issues for health-care students and professionals: a systematic review of comparative studies. *BMJ Open*, 2025, 15 (1): p. e090005.
- [7] Hinchliff S, Gott M, Galena E. I daresay I might find it embarrassing: general practitioners' perspectives on discussing sexual health issues with lesbian and gay patients. *Health & Social Care in the Community*, 2005, 13 (4): p. 345-353.
- [8] Nerli L et al. Evaluation of Knowledge and Attitude toward LGBT Community, and the Effect of Education on Knowledge and Attitude in Medical Undergraduates. *Indian Journal of Private Psychiatry*, 2021, 14: p. 51-56.